

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HS-ST

Ngày 21 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Hằng
2. Ông Bùi Văn Trung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2022; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 29/11/2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 07/12/2022 đối với bị cáo:

Đoàn Văn R, sinh ngày 05/10/1981 tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Nơi ở hiện nay: Thôn Quang Trung, xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Đoàn Tường V, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1956; Vợ: Bùi Thị O, sinh năm 1984, có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015. Nhân thân: Bản án số 02/2015/HSST ngày 24/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2016 và tiền án phí hình sự ngày 04/3/2016. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 10/2020 ngày 13/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2022, đến ngày 03/9/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bùi Thị O, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Quang Trung, xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Những người làm chứng:

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ân Xá, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn Dương Xá, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đầu, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị O, ông N, anh H, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 31/8/2022, tại khu vực tổ dân phố Ân Xá, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, Công an huyện Hưng Hà đã phát hiện bắt quả tang Đoàn Văn R có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi tiến hành kiểm tra, R đã thả 01 gói giấy màu trắng xuống đất ngay cạnh chân của R, Tổ công tác đã yêu cầu R nhặt lên, mở ra thì thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M1); tiếp tục kiểm tra đã phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải phía trước 01 gói giấy trắng kim màu, mở ra thì thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M2), R khai đó là Hêrôin, mục đích để sử dụng, ngoài ra còn thu giữ của R 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, 02 xi lanh chưa qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 27F5-4277. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn R, cơ quan điều tra không quản lý, thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 341/KL-KTHS(MT) ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0950 gam; Mẫu M2 gửi gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0781 gam.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSHH, ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Đoàn Văn R về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm ha khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định

Bị cáo R không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Chiều ngày 31/8/2022, bị cáo được người bạn mới quen tên Hưng (không biết tuổi, địa chỉ) rủ đi mua ma túy cùng sử dụng, khi đến thị trấn Hưng Nhân thì bị cáo đứng đợi, còn Hưng đi mua ma túy, sau đó Hưng quay lại đưa cho bị cáo 02 gói ma túy, khi đi đến tổ dân phố Ân Xá, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà thì bị Công an huyện Hưng Hà yêu cầu kiểm tra, Hưng điều khiển xe máy bỏ chạy, Công an huyện Hưng Hà đã thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy, loại Hêrôin, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 341/KL-KTHS (MT) ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy pháp luật Nhà nước ta đã có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhằm hạn chế và tiến tới xóa bỏ ma túy khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,1731 gam Hêrôin nên đã phạm vào tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội cướp giật tài sản. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo; do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo R mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù là quá nhẹ, chưa đúng với tính chất, hậu quả vụ án cũng như nhân thân của bị cáo; bởi lẽ bị cáo tàng trữ 0,1731 gam Hêrôin, là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, mặt khác năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích; do vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Bị cáo mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai được bạn mới quen tên là Hưng (không biết tuổi, địa chỉ) rủ đi mua ma túy và Hưng là người đưa ma túy cho bị cáo, khi bị bắt thì Hưng bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra xác minh, tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, không xác định được người đã đưa ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai. Do vậy không có căn cứ xác định người đã đưa ma túy cho bị cáo.

[7] Nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27R5-4277 xác định chị Oanh (vợ bị cáo) là chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo đã dùng chiếc xe này để đi mua ma túy, chị O không biết bị cáo đã dùng chiếc xe này để đi mua ma túy, do vậy không có căn cứ xử lý đối với chị O. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27R5-4277 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại chủ sở hữu hợp pháp chị Bùi Thị O.

[8] Nguồn gốc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội, bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại này nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 341/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; 01 xi lanh để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật
Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn R: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại chị Bùi Thị O 01 xe mô tô biển kiểm soát 27R5-4277.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 341/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; 01 xi lanh để tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đoàn Văn R phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Oanh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 341/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; 01 xi lanh để tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đoàn Văn R phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Oanh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác